

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trạm bơm tiêu Bàu ông Học, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Thọ Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 08/03/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Trạm bơm tiêu Bàu ông Học, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân;

Xét văn bản số 10373/STNMT-BVMT ngày 07/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Trạm bơm tiêu Bàu ông Học, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Thọ Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1592/Tr-STNMT ngày 27/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trạm bơm tiêu Bàu ông Học, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân (sau đây gọi là dự án) của UBND huyện Thọ Xuân (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trạm bơm tiêu Bầu ông Học, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân của UBND huyện Thọ Xuân thực hiện xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Quảng Phú (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A stylized handwritten signature in blue ink, consisting of several loops and a long horizontal stroke at the bottom.

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Trạm bơm tiêu Bầu ông Học, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân,
tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Thọ Xuân

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trạm bơm tiêu Bầu ông Học, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân
- + Đại diện chủ dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân.
- + Người đại diện: Ông Đặng Thế Hoan - Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách.
- + Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

- *Phạm vi:* Trạm bơm tiêu Bầu ông Học, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân được thực hiện trên khu đất có tổng diện tích 4.166,3m², vị trí bên bờ tả sông Cầu Chày, thuộc địa phận xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- *Quy mô dự án:* Xây dựng mới nhà trạm bơm chủ động tiêu thoát lũ cho 200ha đất nông nghiệp và đất thổ cư của xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình bao gồm:
 - + Xây dựng 01 nhà trạm bơm quy mô 02 tầng, 03 gian máy (lắp đặt 3 máy HTĐ 2500-4,5, động cơ 55 KW hoặc tương đương); và 01 gian lắp ráp sửa chữa; bể hút, kênh dẫn vào bể hút, cửa xả, cống xả qua đê, kênh dẫn hạ lưu,...
 - + Xây dựng 01 khu quản lý (Nhà quản lý cấp 4a có diện tích: 76,0m²; cổng, tường rào, khuôn viên cây xanh,...
 - + Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện (đường dây trung áp 35KV dài 338m; trạm biến áp gồm 01 máy biến áp 250 kVA-10(22)/0,4 KV; hệ thống điện động lực và hệ thống điện chiếu sáng trạm bơm).
- Hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;
 - + Giai đoạn vận hành: Vận hành trạm bơm tiêu.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Các tác động chính của dự án chủ yếu phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật; san nền; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu; thi công xây dựng các hạng mục trạm bơm

đầu mối, cống xả qua đê, kênh dẫn hạ lưu, khu quản lý, hệ thống điện; hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường; hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến công nhân trên công trường và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án chủ yếu phát sinh trong giai đoạn vận hành chủ yếu phát sinh từ quá trình vận hành trạm bơm, đường dây điện, hoạt động của công nhân tham gia vận hành,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,...; tác động đến công nhân vận hành và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,55 m³/ngày, trong đó: nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,9 m³/ngày; nước thải từ quá trình ăn uống 0,15 m³/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị, máy móc, xe vận chuyển khoảng 5,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng tối đa 19,3lít/s. Thành phần chủ yếu: bùn đất, rác thải,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình mới gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp nhựa mặt đường trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂, VOC,...

3.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 15,5 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn trong quá trình xây dựng: Thực vật phát quang khoảng 02 tấn; đất bóc hữu cơ nền đường, đất đào không thích hợp khoảng 1.365,4 m³; khối lượng phá dỡ bê tông mặt đê cũ khoảng 08,5m³; bao bì xi măng khoảng 1,6 tấn; chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm,.. có khối lượng khoảng 54,4 tấn, mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha,... khoảng 11,8 tấn.

3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 25 kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án phát sinh tại công trường tối đa 20 lít/giai đoạn thi công.

3.1.5. Các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm các trường học, trụ sở cơ quan, người dân sinh sống gần khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, đất giao thông thủy lợi. Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, chậm tiêu thoát nước; tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải sinh hoạt cán bộ, công nhân vận hành trạm bơm phát sinh tối đa 0,5m³/ngày (bao gồm: nước tắm rửa 0,25m³/ngày đêm, nước nhà vệ sinh 0,1m³/ngày đêm và nước thải nhà bếp 0,15m³/ngày đêm). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Khi dự án đi vào hoạt động, bụi, khí thải chủ yếu phát sinh từ quá trình vận hành máy bơm, phương tiện ra vào trạm bơm,... tuy nhiên, lượng bụi, khí thải này phát sinh không đáng kể.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành tối đa 5 kg/ngày, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Ngoài ra, còn có chất thải rắn khác như: Cây, lá, túi nilong,... phát sinh trên các kênh dẫn về bể hút; từ cây cối trong khuôn viên trạm bơm,...

3.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh 10kg/năm chủ yếu là: pin, ắc quy, giẻ lau dính dầu mỡ,...

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh 20 lít/năm chủ yếu là: dầu thải từ quá trình bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

3.2.5. Các tác động khác

Tác động do tiếng ồn, độ rung, các rủi ro, sự cố môi trường: sự cố sạt lở công trình, sự cố chập điện, mất điện, sự cố sét đánh,

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Quét dọn vệ sinh, thu gom vật liệu rơi vãi sau mỗi ngày làm việc, hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.
- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng phải che chắn bằng bạt
- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại, dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.
- Chất thải sinh hoạt và các chất thải được lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa, không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.
- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước 30 cm x 30cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 30m; trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 1,0mx1,0mx1,0m để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 30m/hố ga.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân, tắm rửa, giặt giũ: được thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích 5,0m³ (kích thước 2,5 m x 2,0m x 1,0m; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), nước thải từ nhà ăn được dẫn vào 01 bể tách dầu mỡ có thể tích 1,0 m³ (kích thước: 1,0m x 1,0 m x 1,0m; kết cấu các bể: đáy đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông cốt thép); nước thải sau tách dầu mỡ được dẫn về hố lắng nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ trước khi tái sử dụng phun nước chống ẩm bụi khu vực thi công dự án.
- Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (mỗi nhà có kích thước: rộng 100cm x dài 130cm x cao 250cm) bố trí tại khu lán trại công nhân; định kỳ 02 ngày/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải vận chuyển đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng nước thải xây dựng có dung tích 5,0m³ (kích thước 2,5 m x 2,0m x 1,0m; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lưng, trong bể bố trí 1 phao quay thu vớt dầu) để chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công; nước thải sau khi lắng tái sử dụng để vệ sinh thiết bị và phun ẩm chống bụi khu vực công trường.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.
- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án và dọc tuyến đường đề tả sông Cầu Chày giáp vị trí thi công và tuyến đường từ dự án đến khu vực bãi thải với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọc tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu khi để xảy ra rơi vãi, đặc biệt, trên tuyến đường đi qua khu dân cư, nơi công cộng.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị ít nhất 03 thùng nhựa composite dung tích 20 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được sử dụng làm đất trồng cây; phần đất đào dư thừa sau tận dụng đắp, bê tông từ phá dỡ mặt đê cũ được thu gom vận chuyển về vị trí bãi đổ thải đã được thỏa thuận (Khu bãi thải tại sân bóng thôn 14, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân).

+ Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn như: đất, đá thải, gạch, đất đào... được tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng tuyến đường vận hành tại dự án.

+ Chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị tối thiểu 03 thùng chứa (dung tích 50 lít/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại kho tạm trên công trường, có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

+ Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

+ Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung

nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm, tan làm của công nhân trong khu công nghiệp.

+ Trong mùa mưa và những ngày điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại cải tiến, thể tích 7m³, nước thải sau xử lý được dẫn ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải tắm giặt có lưu lượng 0,25 m³/ngày được thu gom về 01 hố lắng có thể tích 1m³, sau đó được dẫn ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải nhà ăn có lưu lượng 0,15 m³/ngày, được thu gom qua 01 bể tách dầu mỡ thể tích 50 lít, sau đó được dẫn ra hệ thống thoát nước chung của khu vực; váng dầu mỡ thu gom hằng ngày và xử lý cùng chất thải sinh hoạt.

4.2.2. Các biện pháp công trình giảm thiểu bụi, khí thải:

Các phương tiện tham gia giao thông của cán bộ nhân viên phải đảm bảo các quy định về đăng ký, đăng kiểm và tuân thủ theo đúng quy định về tốc độ chạy xe; trồng cây xanh tạo cảnh quan khu vực nhà quản lý vận hành theo thiết kế đã được phê duyệt; thường xuyên dọn dẹp vệ sinh khu vực nhà quản lý vận hành.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Trang bị 3 thùng rác 20 lít tại khu vực nhà điều hành; chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom và lưu chứa trong các thùng rác; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 2 lần/ngày.

- Rác thải rắn từ bể hút: được thu gom tập kết vào các bì chứa, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trang bị tối thiểu 03 thùng chứa (dung tích 50 lit/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại nhà trạm bơm, có mái che, nền cao, tránh nước mưa.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo kế hoạch chung của địa phương.

4.2.5. Các biện pháp phòng ngừa ứng phó, rủi ro sự cố môi trường

- *Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:* Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo an toàn trong vận hành và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- *Biện pháp giảm thiểu các rủi ro, sự cố:*

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống kênh dẫn, cống qua đê, trạm bơm,.... tiến hành nạo vét, sửa chữa các ách tắc, hư hỏng.

+ Hàng năm thực hiện nạo vét các đoạn kênh bị bồi lấp, khơi thông, nghiêm cấm các hoạt động khai thác cát sạn ở những đoạn có khả năng bị sạt lở bờ.

+ Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho cán bộ vận hành, tuân thủ các kỹ thuật an toàn khi vận hành thiết bị.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu

chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; thủy lợi, an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.